

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Dược học; Chuyên ngành: Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THỊ LINH TUYỀN

2. Ngày tháng năm sinh: 26/01/1981; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Vĩnh Lợi - Bạc Liêu.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 59/4A Đề Thám - Phường An Cư - Quận Ninh Kiều - Thành phố Cần Thơ

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 138C Lý Tự Trọng, Phường An Cư, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Điện thoại nhà riêng: 0292 3734 976;

Điện thoại di động: 0918 071 943;

E-mail: ntl TUYEN@ctump.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 3 năm 2006 đến tháng 9 năm 2007: Giảng viên BM Công nghiệp dược, khoa Dược, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

Từ tháng 9 năm 2007 đến tháng 9 năm 2009: Học Cao học chuyên ngành Công nghệ sản xuất dược phẩm, khoa Dược, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ tháng 9 năm 2009 đến tháng 9 năm 2013: Giảng viên LBM Quản lý dược-Công nghiệp dược-Bào chế, Khoa Dược, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

Từ tháng 9 năm 2013 đến tháng 10 năm 2018: học nghiên cứu sinh chuyên ngành Công nghệ sản xuất dược phẩm, khoa Dược, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 10 năm 2018 đến tháng 8 năm 2021: Giảng viên LBM Quản lý dược-Công nghiệp
dược-Bào chế, khoa Dược, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

Từ tháng 9 năm 2021 đến nay: Giảng viên BM Dược liệu, Khoa Dược, Trường Đại học Y
Dược Cần Thơ.

Chức vụ: Hiện nay: ...; Chức vụ cao nhất đã qua: ...

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Dược, trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

Địa chỉ cơ quan: 179 Nguyễn Văn Cừ, P.An Khánh, Q.Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Điện thoại cơ quan: 0292 3739 730.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ... Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): ...

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ): ...

9. Trình độ đào tạo:

- Dược cấp bằng ĐH ngày 16 tháng 9 năm 2005; số văn bằng: C 661154; ngành: Dược,
chuyên ngành: Dược sĩ đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Y Dược Thành
phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Dược cấp bằng ThS ngày 29 tháng 7 năm 2010; số văn bằng: 003659; ngành: Dược; chuyên
ngành: Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học
Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Dược cấp bằng TS ngày 8 tháng 1 năm 2019; số văn bằng: 006455; ngành: Dược; chuyên
ngành: Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học
Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ... , ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học
Y Dược Cần Thơ.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: Dược
học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Nghiên cứu phát triển các dạng thuốc kỹ thuật cao, đồng thời xác định sinh khả dụng
của các dạng thuốc trên:** bào chế hệ tiểu phân nano curcumin, bào chế viên hai lớp với 2
hay nhiều cơ chế khác nhau trong điều trị cao huyết áp, bào chế pellet bao tan trong ruột.

- **Nghiên cứu phát triển các sản phẩm từ dược liệu nhằm ứng dụng làm thuốc, các sản
phẩm chăm sóc sức khỏe, mỹ phẩm:** bào chế cao khô từ dược liệu, bào chế trà hoà tan từ
dược liệu bằng phương pháp sấy phun và các sản phẩm mỹ phẩm từ dược liệu như dầu gội,
sữa rửa mặt, kem nhuộm tóc.

- **Quản lý và sử dụng thuốc hợp lý trong điều trị:** tình hình sai sót liên quan đến thuốc và
đặc điểm sử dụng kháng sinh trong điều trị bệnh viêm phổi, tình hình kê đơn thuốc ức chế
bơm proton tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ; 02 HVCK2 bảo vệ thành công luận văn tốt nghiệp Dược sĩ Chuyên khoa 2.
- Đã (chủ trì) hoàn thành 01 đề tài NCKH cấp thành phố (Sở KHCN Thành phố Hồ Chí Minh) và 05 đề tài cấp NCKH cấp cơ sở.
- Đã công bố (số lượng) 29 bài báo khoa học, trong đó 06 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích; chưa
- Đã xuất bản 06 sách, trong đó 06 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín (Nhà xuất bản Y học và Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ);
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: chưa

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu).

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm, của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2012	Bằng khen Bộ trưởng Bộ Y tế	Quyết định số 4382/QĐ-BYT, ngày 8/11/2012 về việc tặng “Bằng khen Bộ trưởng đã có nhiều thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch năm học 2011-2012”
2023	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế	Quyết định số 4014/QĐ-BYT ngày 31/10/2023 về việc tặng “Bằng khen Bộ trưởng đã có nhiều thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm học 2022-2023”

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định Luật Giáo dục.

- Có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, tâm huyết, trách nhiệm với nghề nghiệp, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo.
- Có lối sống lành mạnh, văn minh, chuẩn mực, tác phong làm việc khoa học, nghiêm túc, ứng xử thân thiện với sinh viên, học viên sau đại học.
- Có năng lực chuyên môn trong công tác giảng dạy đại học, nghiên cứu khoa học, hướng dẫn sinh viên, học viên thực hiện đề tài tốt nghiệp (khóa luận, luận văn).
- Có kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ sư phạm đáp ứng yêu cầu của hoạt động dạy học và giáo dục.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, khai thác, phát triển học liệu, phương tiện dạy học hiệu quả, phù hợp với người học.

- Sử dụng các công cụ, phương pháp đánh giá đúng quy định, hỗ trợ sinh viên tiến bộ trong quá trình học tập và nghiên cứu.

- Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập, nghiên cứu và hướng nghiệp.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 19 năm 3 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

Bảng kê thâm niên giảng dạy trong 8 năm tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (30/6/2023)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018					409,20		409,20/450,12/270
2	2018-2019					369,10		369,10/406,01/270
3	2019-2020 ⁺					109,82		109,82/120,80/108
4	2020-2021			02		205,72	100	205,72/326,29/202,5
5	2021-2022			01		277,87	50	277,87/362,59/270
03 năm học cuối								
6	2022-2023			01		265,92	40	265,92/335,68/246,5
7	2023-2024			01		365,28	35	365,28/440,57/246,5
8	2024-2025			01		263,84	40	263,84/330,22/246,5

(+): nghỉ hộ sản 6 tháng

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: ... năm...

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): bậc 4 (B2) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH/CK2	Đối tượng	Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		HVCH/CK2	Chính	Phụ			
1	Ngô Trần Ái Linh	Cao học	X		2020-2021	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	31/12/2021 006/ThS.21
2	Nguyễn Thị Trúc Linh	Cao học	X		2020-2021		31/12/2021 007/ThS.21
3	Võ Văn Phương	Chuyên khoa 2	X		2020-2021		14/01/2022 124/CKII.22
4	Trần Thị Kim Thuần	Chuyên khoa 2	X		2020-2021		14/01/2022 127/CKII.22

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
1	Bào chế & công nghệ dược I	GT	Nhà xuất bản Y học, 2020/ISBN: 978-604-66-4102-5	5	TS. Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Trang 171-202	Trường Đại học Y dược Cần Thơ (Số 2574/QĐ-ĐHYDCT ngày 28/12/2018)
2	Bào chế & công nghệ dược II	GT	Nhà xuất bản Y học, 2020/ISBN: 978-604-66-4482-8	5	TS. Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Trang 105-127; 139-165	Trường Đại học Y dược Cần Thơ (Số 2226/QĐ-ĐHYDCT ngày 29/10/2019)
3	Một số dạng thuốc đặc biệt	GT	Nhà xuất bản Y học, 2020/ISBN: 978-604-66-4110-0	6	TS. Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Trang 62-108	Trường Đại học Y dược Cần Thơ (Số 2227/QĐ-ĐHYDCT ngày 29/10/2019)
4	Định hướng cơ bản chuyên ngành sản xuất và phát triển thuốc	GT	Nhà xuất bản Y học, 2020/ISBN: 978-604-66-4431-6	6	TS. Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Trang 25-55; 167-189	Trường Đại học Y dược Cần Thơ (Số 2575/QĐ-ĐHYDCT ngày 28/12/2018)
5	Phương pháp nghiên cứu dược liệu	GT	Nhà xuất bản Y học, 2023/ISBN: 978-604-66-6001-9	4	TS. Phạm Thị Tố Liên, TS. Nguyễn Thị Linh Tuyền	Trang 18-37; 162-183	Trường Đại học Y dược Cần Thơ (Số 651/QĐ-ĐHYDCT ngày 14/2/2023)
6	Dược liệu	GT	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, 2024/ISBN: 978-604-965-710-8		TS. Phạm Thị Tố Liên, TS. Nguyễn Thị Linh Tuyền	Trang 487-523	Trường Đại học Y dược Cần Thơ (Số 4154/QĐ-ĐHYDCT ngày 27/11/2023)

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi được công nhận tiến sĩ					
1	Nghiên cứu xây dựng công thức cho viên nang chứa cao Diệp cá (<i>Houttuynia cordata Thunb.</i>)	CN	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	2010-2011	14/10/2011 (Khá)
2	Nghiên cứu bào chế và xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm nước súc miệng chứa Eucalyptol và Menthol	CN	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	2011-2012	13/11/2012 (Khá)
3	Nghiên cứu bào chế hệ tiểu phân nano của curcumin	CN	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	2012-2013	05/07/2013 (Xuất sắc)
4	Nghiên cứu bào chế và đánh giá tương đương sinh học của viên nén bao phim chứa metoprolol 50mg phóng thích kéo dài và amlodipin 5mg phóng thích tức thời	CN	Sở Khoa học và Công nghệ TP. HCM	2016-2018	19/07/2018 (Khá)
Sau khi được công nhận tiến sĩ					
5	Nghiên cứu bào chế trà hoà tan có thành phần lá Sen, Trà xanh	Chủ nhiệm	Mã số: KD-2002; Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	2021-2022	02/12/2021 (Tốt)
6	Bào chế kem nhuộm tóc từ dược liệu Lá móng	Chủ nhiệm	Mã số: KD-2201; Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	2022-2023	26/04/2023 (Tốt)

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

7.1.1. Tạp chí quốc tế

T	T	Số tá c gi ả	Là tác giả chỉ nh	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi được công nhận tiến sĩ								
1	Simultaneous determination of metoprolol and amlodipine in a multi-components pharmaceuticals by HPLC with photo diode array detector	4	X	Proceedings of the eighth Indochina Conference on Pharmaceutical Sciences/ ISBN 604660159-2			267-271	12/2013
Sau khi được công nhận tiến sĩ								
2	Development of a Scalable Process of Film-Coated bi-Layer Tablet Containing Sustained-Release Metoprolol Succinate and Immediate-Release Amlodipine Besylate	4	X *	https://doi.org/10.3390/pharmaceutics13111797	Pharmaceutics E-ISSN: 1999-4923 (Scopus Q1, IF = 5,5)		13, 1797	10/2021
3	Optimization of alcohol extraction and spray-drying conditions for efficient processing and quality evaluation of instant tea powder from lotus and green tea leaves	4	X	https://doi.org/10.3897/pharmacia.69.e84650	Pharmacia ISSN: 0428-0296 (Scopus Q2)		69(3): 621-630	06/2022
4	Optimization of spray-drying conditions and quality assessment of dry extract from Perilla frutescens (L.) Britton leaves	4	X *	https://jppres.com/jppres/pdf/vol112/jppres24.2009_12.6.1056.pdf	Journal of Pharmacy & Pharmacognosy Research ISSN 0719-4250 (Scopus Q2)		12(6): 1056-1066	06/2024
5	In-vivo study on the hair growth-enhancing effects of CTUMP's herb shampoo	4	X *	https://www.tjnp.org/index.php/home/article/view/5280/5108	Tropical Journal of Natural Product Research ISSN: 2616-0684 (Scopus Q3)		8(11): 9224 - 9230	12/2024

6	Investigation of causal relationships, optimization and quality assessment of herbal sunscreen formulation	6	X*	https://briefland.com/articles/jj-npp-159702	Jundishapur Journal of Natural Pharmaceutical Products ISSN :e: 2228-7876 (Scopus Q3, IF 1)	20(1): e159702	2/2025
---	--	---	----	---	---	----------------	--------

Trong đó, X: tác giả đứng đầu, *: tác giả liên hệ

7.1.2. Tạp chí Quốc gia

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi được công nhận tiến sĩ								
7	Nghiên cứu tối ưu hóa quy trình chiết xuất cao Diệp cá (<i>Houttuynia cordata</i> Thunb.)	3	X	Tạp chí Y Học TPHCM	ISSN: 1859-1779		15, 1, 551-554	1/2011
8	Nghiên cứu tối ưu hóa quy trình chiết xuất cao Rau má (<i>Centella asiatica</i> (L.) Urb.)	3	X	Tạp chí Y Học TPHCM	ISSN: 1859-1779		15, 1, 555-557	1/2011
9	Khảo sát các tá dược cho hệ tiểu phân nano lipid tải curcumin	2	X	Tạp chí Y học thực hành	ISSN: 1859-1663		852 + 853, 342-346	12/2012
10	Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng tới tốc độ phóng thích hoạt chất cho viên nén PTKD metoprolol 50 mg	4		Tạp chí Y học thực hành	ISSN: 1859-1663		944, 63-66	12/2014
11	Nghiên cứu bào chế và đánh giá tương đương độ hòa tan in-vitro viên bao phim chứa metoprolol 50mg phóng thích kéo dài và amlodipine 5mg phóng thích nhanh với viên đối chiếu Selomax [®] 50/5	5	X	Tạp chí Dược học	ISSN: 0866-7861	https://vjol.info.vn/index.php/tcdh/article/view/24108	56, 6, 42-47	6/2016
12	Khảo sát ảnh hưởng của thức ăn trên sinh khả dụng của viên kết hợp metoprolol-amlodipin 50/5 mg và xác định tương đương sinh học so với viên cùng hoạt chất Selomax [™] 50/5	3	X	Tạp chí Dược học	ISSN: 0866-7861	https://vjol.info.vn/index.php/tcdh/article/view/33697	58, 2, 17-19, 54	2/2018

13	Khảo sát độ ổn định viên hai lớp chứa metoprolol 50 mg phóng thích kéo dài và amlodipine 5 mg phóng thích nhanh	3	X	Tạp chí Y Học TPHCM	ISSN: 1859-1779		22, 1, 408-415	4/2018
Sau khi được công nhận tiến sĩ								
14	Bào chế vi nang diclofenac natri tan trong ruột bằng phương pháp sấy phun	3	X*	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ	ISSN: 2354-1210		34, 73-80	2021
15	Khảo sát tác dụng hạ đường huyết trên thực nghiệm của cao khô phổi hợp thân Ý dĩ và rễ củ Sinh địa	2	X*	Tạp chí Dược liệu	ISSN: 1859-4735		26, 4, 257-260	2021
16	Thực trạng sử dụng thuốc kháng sinh trong điều trị viêm phổi cộng đồng ở trẻ em dưới 5 tuổi tại bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ năm 2019-2020	3		Tạp chí Y Dược học Cần Thơ	ISSN: 2354-1210		37, 41-47	2021
17	Nghiên cứu bào chế viên nang chứa esomeprazol 20 mg dạng hạt bao tan trong ruột	2	X*	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN: 1859-1868		502, 1, 42-48	5/2021
18	Nghiên cứu tình hình kê đơn thuốc ức chế bơm proton trong điều trị ngoại trú tại trung tâm y tế huyện Chợ Gạo năm 2020	3	*	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ	ISSN: 2354-1210		41, 22-28	9/2021
19	Đặc điểm vi khuẩn gây đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang năm 2020	4		Tạp chí Y Dược học Cần Thơ	ISSN: 2354-1210		43, 81-88	10/2021
20	Nghiên cứu tình hình kê đơn và sử dụng các loại kháng sinh, sử dụng kháng sinh an toàn hợp lý trong điều trị ngoại trú bệnh viêm phổi cộng đồng tại bệnh viện phổi Đồng Tháp năm 2020	2		Tạp chí Y Dược học Cần Thơ	ISSN: 2354-1210		45, 21-27	1/2022
21	Nghiên cứu tình hình sai sót liên quan đến thuốc trong điều trị nội trú tại bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Minh Hải năm 2021	3	*	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN: 1859-1868	https://doi.org/10.51298/vmj.v51i2.3073	516, 2, 192-196	7/2022

22	Nghiên cứu tính hợp lý trong việc sử dụng statin trên bệnh nhân tăng huyết áp có rối loạn lipid máu điều trị ngoại trú tại trung tâm y tế huyện Đông Hải tỉnh Bạc Liêu năm 2021-2022	3		Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN: 1859-1868	https://doi.org/10.51298/vmj.v518i2.3430	518, 2, 108-113	9/2022
23	Bào chế dầu gội chứa vỏ Bưởi, Bò kết, Hương nhu	5	X*	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ	ISSN: 2354-1210	https://doi.org/10.58490/ctump.2023i56.494	56, 16-22	1/2023
24	Evaluation of color fastness and skin irritation of hair dye cream from Henna leaves (<i>Lawsonia inermis</i> L.)	2	X*	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN: 1859-1868	https://doi.org/10.51298/vmj.v525i1.5064	525, 1, 158-166	4/2023
25	Khảo sát quy trình và định tính sơ bộ các hợp chất chiết xuất từ Lá Móng (<i>Lawsonia inermis</i> L.)	2	X*	Tạp chí Y Dược học Cần Thơ	ISSN: 2354-1210	https://doi.org/10.58490/ctump.2023i59.480-8587	59, 80-85	5/2023
26	Nghiên cứu tình hình sử dụng kháng sinh dự phòng phẫu thuật tại khoa ngoại bệnh viện nhi đồng thành phố Cần Thơ	7		Tạp chí Y Dược học Cần Thơ	ISSN: 2354-1210	https://doi.org/10.58490/ctump.2023i66.1465	66, 245-253	11/2023
27	Xác định tỷ lệ xuất hiện biến cố bất lợi và một số yếu tố liên quan trên bệnh nhân lao đa kháng thuốc tại bệnh viện Vĩnh Long năm 2020-2022	2	*	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN: 1859-1868	https://doi.org/10.51298/vmj.v527i2.5912	527, 2, 326-331	7/2023
28	Chi phí y tế trong điều trị bệnh lao phổi nội trú có bảo hiểm y tế. Nghiên cứu cắt ngang tại bệnh viện phổi Vĩnh Long năm 2023	8		Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN: 1859-1868	https://doi.org/10.51298/vmj.v538i2.9422	538, 2, 51-55	5/2024
29	Xây dựng mô hình mô phỏng lo âu, trầm cảm trên chuột nhắt trắng bằng phương pháp nuôi cô lập	3		Tạp chí Y Dược học Cần Thơ	ISSN: 2354-1210	https://doi.org/10.58490/ctump.2024i77.2806	77, 412-418	8/2024

Trong đó, X: tác giả đứng đầu, *: tác giả liên hệ

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 22 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Linh Tuyền